

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH LONG AN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 61/2022/HS-PT
Ngày: 18-4-2022

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH LONG AN

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Dương Ngọc Thành

Các Thẩm phán: Ông Nguyễn Phước Thanh

Bà Huỳnh Thị Phụng

- Thư ký phiên tòa: Ông Lê Hồng Nhật Châu – Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Long An.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh Long An tham gia phiên tòa:
Ông Lê Văn Dũng - Kiểm sát viên.

Ngày 18 tháng 4 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Long An xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự phúc thẩm thụ lý số: 10/2022/TLPT-HS ngày 11 tháng 01 năm 2022 đối với các bị cáo Lê Phú Đ và Đào Minh K do có kháng cáo của các bị cáo đối với Bản án hình sự sơ thẩm số 182/2021/HS-ST ngày 26 tháng 11 năm 2021 của Tòa án nhân dân huyện Đức Hòa, tỉnh Long An.

- Các bị cáo có kháng cáo:

- Lê Phú Đ, sinh ngày 20 tháng 5 năm 2005 tại Long An; Nơi cư trú: Ấp G, xã H, huyện Đ, tỉnh Long An; Nghề nghiệp: Không; Trình độ văn hóa: 4/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Lê Văn D và bà Võ Thị L; Chưa có vợ, con; Tiền án, tiền sự: Không; Bị cáo tại ngoại, có mặt.

- Người đại diện hợp pháp của bị cáo Lê Phú Đ: Bà Võ Thị L, sinh năm 1986; Nơi cư trú: Ấp G, xã H, huyện Đ, tỉnh Long An, là mẹ bị cáo.

- Đào Minh K, sinh ngày 17 tháng 9 năm 2005 tại Long An; Nơi cư trú: Ấp B, xã H, huyện Đ, tỉnh Long An; Nghề nghiệp: Buôn bán; Trình độ văn hóa: 10/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Đào Quang M và bà Huỳnh Thị D; Chưa có vợ, con; Tiền án, tiền sự: Không; Bị cáo tại ngoại, có mặt.

- Người đại diện hợp pháp của bị cáo Đào Minh K: Bà Huỳnh Thị D, sinh năm 1973; Nơi cư trú: Ấp B, xã H, huyện Đ, tỉnh Long An, là mẹ bị cáo.

- *Người bào chữa cho các bị cáo:* Ông Lê Trung T, Trợ giúp viên pháp lý của Trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh Long An, bào chữa chỉ định cho các bị cáo Lê Phú Đ và Đào Minh K.

- *Những người tham gia tố tụng khác không có kháng cáo hoặc không có liên quan đến kháng cáo, kháng nghị không triệu tập:*

- *Các bị cáo không có kháng cáo và không bị kháng cáo, không bị kháng nghị:* Huỳnh Quốc H (HL), Trần Hữu T (PĐ), Lê Đạt H1, Nguyễn Điền N, Trương Công Quốc H2 (Hcc), Phạm Nhựt P (PĐb).

- *Bị hại:* Nguyễn Hữu N1.

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:* Lê Phú Đ1, Hồ Vũ L, Hà Văn N2.

- *Người làm chứng:* Nguyễn Văn T, Nguyễn Hoàng M.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 21 giờ 30 phút ngày 18 tháng 4 năm 2020, các bị cáo Huỳnh Quốc H (HL), Trần Hữu T (PĐ), Lê Phú Đ, Lê Đạt H1, Phạm Nhựt P (PĐB), Đào Minh K, Nguyễn Điền N, Trương Công Quốc H2 (HCC) và anh Hà Văn N2, anh Lê Phú Đ1 đang ngồi tại trại gà của anh Hồ Vũ L thuộc ấp G, xã H, huyện Đ, tỉnh Long An thì nghe có tiếng nẹt bô đua xe mô tô ngoài đường nên bị cáo Huỳnh Quốc H rủ cả nhóm đi đuổi đánh những người này, được tất cả đồng ý thực hiện, riêng anh Đ1 không đồng ý. Bị cáo H1 điều khiển xe mô tô hiệu wave màu xanh, biển kiểm soát: 59D1-639.56 chở bị cáo Huỳnh Quốc H có đem theo 01 cây dao tự chế bằng kim loại có vỏ màu trắng, đen (kiểm nhật) để trên yên xe. Bị cáo P điều khiển xe mô tô hiệu Dream, biển kiểm soát: 70K3-1158 chở bị cáo T ngồi giữa và anh N2 ngồi sau cùng, bị cáo T đem theo 01 con dao tự chế bằng kim loại màu đen (mã tấu) để trên yên xe. Bị cáo K điều khiển xe mô tô hiệu Dream, biển kiểm soát: 5973-1297 chở bị cáo N. Bị cáo Đ điều khiển xe mô tô hiệu wave màu đen, biển kiểm soát: 62K7-5876 chở bị cáo Trương Công Quốc H2 đến nhà trọ hiệu HL thuộc ấp B, xã H, huyện Đ, tỉnh Long An gặp bị hại Nguyễn Hữu N1 điều khiển xe mô tô chạy vượt qua mặt xe của bị cáo H1 rồi lạng lách, nẹt bô, rà chân xuống mặt đường và có lời nói chửi nhóm của bị cáo Huỳnh Quốc H. Thấy vậy, bị cáo Huỳnh Quốc H hô to “đuổi theo đánh nó”, cả nhóm đều nghe rõ và đồng ý thực hiện nên các bị cáo H1, K, P, Đ cùng tăng ga xe mô tô đuổi theo đánh bị hại N1, bị cáo P tăng ga xe mô tô làm anh N2 té xuống mặt đường nên bỏ anh N2 lại. Nhóm của bị cáo H tiếp tục đuổi theo bị hại N1 chạy vòng vòng ấp B, xã H, huyện Đ, tỉnh Long An khoảng 50m thì bị hại N1 tự té ngã, nhóm của bị cáo H dừng xe, đứng xung quanh bị hại N1. Bị cáo Huỳnh Quốc H bước xuống xe sử dụng hung khí nguy hiểm là cây dao tự chế (kiểm nhật) đã đem theo, cầm trên tay phải chém từ trên xuống trúng vào vai phải bị hại N1 01 cái gây thương tích. Bị cáo T cũng xuống xe, sử dụng hung khí nguy

hiểm là con dao tự chế (mã tấu) đã đem theo chém vào bị hại N1 nhưng bị bị cáo Huỳnh Quốc H chém trúng bàn tay trái của bị cáo T gây thương tích nhẹ nên bị cáo T không chém trúng bị hại N1. Bị hại N1 bỏ chạy bộ nên bị cáo T đuổi theo chém trúng vào hông trái 01 cái gây thương tích. Bị hại N1 tiếp tục bỏ chạy bộ vào khu gò mã gần đó. Các bị cáo T và H cầm hung khí chạy bộ đuổi theo, bị cáo Đ cũng xuống xe (không cầm gì) chạy bộ cùng đuổi theo bị hại N1, còn lại các bị cáo K, Nguyễn Điền N, Trương Công Quốc H2, P, H1 đứng ngoài đợi các bị cáo Huỳnh Quốc H và Tài chém bị hại N1 xong cùng đi về. Bị hại N1 chạy được khoảng 20m bị té ngã tư thế nằm ngửa, lưng tiếp đất, mặt hướng lên trên. Lúc này, bị cáo Huỳnh Quốc H cầm dao tự chế (kiếm nhật) chạy đến chém từ trên xuống 01 cái trúng vào chân phải của bị hại N1, bị cáo T cầm dao tự chế (mã tấu) trên tay phải chạy đến đứng bên tay phải của bị hại N1 chém từ trên xuống nhiều cái trúng vào người bị hại N1 (trúng vào tay, chân và đầu) gây thương tích. Bị cáo Đ thấy các bị cáo Huỳnh Quốc H và Tài chém trúng bị hại N1 nên không tham gia đánh. Bị cáo Huỳnh Quốc H thấy bị cáo T chém trúng bị hại N1 nhiều cái nên kéo bị cáo T đi ra ngoài cùng với các bị cáo Đ, H1, P, K, Trương Công Quốc H2, Nguyễn Điền N đi về. Bị hại N1 được những người dân xung quanh hiện trường đưa đến Bệnh viện đa khoa khu vực Củ Chi, Thành phố Hồ Chí Minh để điều trị vết thương. Sau đó, bị hại N1 có đơn yêu cầu xử lý hành vi những người gây thương tích cho bị hại N1 theo quy định pháp luật.

Tại Bản kết luận giám định pháp y về thương tích số 124/TgT.20-PY ngày 06/7/2020 của Trung tâm pháp y - Sở y tế Long An, kết luận tình hình thương tích của bị hại Nguyễn Hữu N1 như sau:

“- Hai sẹo vết thương lành, kích thước 2,5cm x 01cm; 08cm x 0,6cm lần lượt tại vùng đỉnh phải thái dương phải, không dấu thần kinh khu trú.

- Một sẹo vết thương đang lành, kích thước 06cm x 0,6cm tại vùng khuỷu mặt sau tay trái. Một sẹo vết thương đang lành, kích thước 5,5cm x 0,2cm tại vùng mu bàn tay trái. Đang được cố định bằng máng bột tay trái. Giới hạn khớp khuỷu tay trái gấp duỗi khoảng 450-900.

- Một sẹo vết thương lành, kích thước 05cm x 0,2cm tại vùng mặt trước cẳng chân trái.

- Cẳng bàn chân phải gồm có 07 sẹo vết thương đang lành khô mại lần lượt như sau:

+ Một sẹo vết thương kích thước 12cm x 0,6cm tại vùng khoeo mặt ngoài chân phải.

+ Hai sẹo vết thương kích thước 12cm x 0,3cm; 5,5cm x 0,3cm tại vùng 1/3 giữa trước ngoài cẳng chân phải.

+ Hai sẹo vết thương kích thước 06cm x 0,5cm; 09cm x 0,5cm tại vùng 1/3 dưới trước cẳng chân phải.

+ Hai sẹo vết thương kích thước 04cm x 0,2cm; 05cm x 0,2cm tại vùng mặt trong cổ bàn chân phải.

+ Chân phải đang được cố định bằng máng bột, không ngấn chi, không có biểu hiện tắc mạch, không teo cơ, chức năng vận động còn yếu.

- Gãy 1/3 dưới xương chày phải hiện đang kết hợp xương.
- Gãy mỏm khuỷu trái hiện đang kết hợp xương.
- Xương sọ gãy nhiều mảnh nhỏ đã được phẫu thuật lấy ra.
- Sẹo làm đứt gân cơ tam đầu đã khâu nối còn làm yếu cánh tay trái mức độ ít.
- Đứt động mạch chày trước và tĩnh mạch hiển chân phải đã được khâu nối không còn biểu hiện thiếu máu nuôi.”

Quyết định tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể do thương tích gây nên tại thời điểm giám định của nạn nhân Nguyễn Hữu N1 là 57%.

Đối với những sẹo vết thương rải rác vùng cằm, vai phải, ngực, bụng, lưng, tay phải của bị hại Nguyễn Hữu N1 nằm ngoài y chứng. Cơ quan điều tra đã ra Quyết định trưng cầu giám định bổ sung đối với những vết thương này, tuy nhiên tại Công văn số 205/TTPY-GĐTH ngày 16/8/2021 của Trung tâm Pháp y - Sở Y tế Long An đã từ chối giám định với lý do: “Không đầy đủ hồ sơ, hồ sơ không mang tính pháp lý (sẹo vết thương rải rác vùng cằm, vai phải, ngực, bụng, lưng, tay phải không có trong chứng nhận thương tích). Theo thông tư số 47/2013/TT-BYT, ngày 31 tháng 12 năm 2013”. Đây là những vết thương không đáng kể, bị hại không yêu cầu xử lý đối với thương tích này.

Tại Bản án hình sự sơ thẩm số 182/2021/HS-ST ngày 26 tháng 11 năm 2021 của Tòa án nhân dân huyện Đức Hòa, tỉnh Long An đã quyết định:

Căn cứ vào điểm c khoản 3 Điều 134 (thuộc trường hợp điểm a, i khoản 1 Điều này), điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 17, Điều 58, Điều 38, Điều 90, Điều 91, Điều 54, Điều 47 của Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017; Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015.

Tuyên bố các bị cáo Huỳnh Quốc H (HL), Trần Hữu T (PĐ), Lê Phú Đ, Lê Đạt H1, Phạm Nhật P (PĐB), Đào Minh K, Nguyễn Điền N, Trương Công Quốc H2 (HCC) phạm tội “Cố ý gây thương tích”.

Xử phạt bị cáo Huỳnh Quốc H (HL) 03 (ba) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày bị cáo chấp hành án nhưng được khấu trừ thời gian tạm giam từ ngày 09 tháng 3 năm 2021 đến ngày 06 tháng 9 năm 2021.

Xử phạt bị cáo Trần Hữu T (PĐ) 03 (ba) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày bị cáo chấp hành án nhưng được khấu trừ thời gian tạm giam từ ngày 09 tháng 3 năm 2021 đến ngày 06 tháng 9 năm 2021.

Xử phạt bị cáo Lê Phú Đ 02 (hai) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày bị cáo chấp hành án.

Xử phạt bị cáo Đào Minh K 02 (hai) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày bị cáo chấp hành án.

Căn cứ vào điểm c khoản 3 Điều 134 (thuộc trường hợp điểm a, i khoản 1 Điều này), điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 17, Điều 58, Điều 38, Điều 90, Điều 91, Điều 54, Điều 65 của Bộ luật hình sự năm 2015,

Xử phạt các bị cáo Phạm Nhật P (PĐB) 02 (hai) năm 06 (sáu) tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 05 (năm) năm. Thời hạn tù tính từ ngày tuyên án.

Xử phạt các bị cáo Trương Công Quốc H2 (HCC) 02 (hai) năm 06 (sáu) tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 05 (năm) năm. Thời hạn tù tính từ ngày tuyên án.

Xử phạt các bị cáo Lê Đạt H1, Nguyễn Điền N mỗi bị cáo 02 (hai) năm tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 04 (bốn) năm. Thời hạn tù tính từ ngày tuyên án.

Ngoài ra, bản án sơ thẩm còn tuyên về nghĩa vụ của người được hưởng án treo, xử lý vật chứng, án phí, quyền và thời hạn kháng cáo đối với những người tham gia tố tụng.

Ngày 07/12/2021, bị cáo Đào Minh K và Lê Phú Đ kháng cáo xin được hưởng án treo.

Tại phiên tòa phúc thẩm, các bị cáo Đào Minh K và Lê Phú Đ đều thừa nhận hành vi phạm tội đúng như Tòa án cấp sơ thẩm đã xét xử và xác định bị Tòa án cấp sơ thẩm xét xử về tội “Cố ý gây thương tích” là đúng, không oan. Các bị cáo kháng cáo xin hưởng án treo.

Kiểm sát viên Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Long An phát biểu quan điểm giải quyết vụ án như sau:

Về thủ tục: Các bị cáo Đào Minh K và Lê Phú Đ làm đơn kháng cáo trong thời hạn luật quy định nên Tòa án nhân dân tỉnh Long An thụ lý xét xử vụ án theo thủ tục phúc thẩm là có căn cứ.

Về nội dung: Lời khai nhận của các bị cáo tại phiên tòa phúc thẩm thống nhất với lời khai tại phiên tòa sơ thẩm, phù hợp với các chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã có đủ cơ sở kết luận hành vi của các bị cáo đã có đủ yếu tố cấu thành tội “Cố ý gây thương tích” theo quy định tại điểm c khoản 3 Điều 134 của Bộ luật Hình sự nên Tòa án cấp sơ thẩm xét xử các bị cáo về tội danh và điều luật như trên là đúng pháp luật, không oan.

Khi quyết định hình phạt, Tòa án cấp sơ thẩm đã áp dụng các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với các bị cáo. Về tình tiết tăng nặng: Các bị cáo không có tình tiết tăng nặng. Về tình tiết giảm nhẹ: Các bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, các bị cáo tác động gia đình bồi thường toàn bộ thiệt hại cho bị hại, bị hại xin bãi nại, không xử lý trách nhiệm hình sự và giảm nhẹ hình phạt đối với các bị cáo, có một phần lỗi của bị hại, các bị cáo có hoàn cảnh gia đình khó khăn có xác nhận của chính quyền địa phương là các tình tiết giảm nhẹ theo quy định tại điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự và áp dụng Điều 54 của Bộ luật Hình sự để xử phạt bị cáo Lê Phú Đ 02

(hai) năm tù và Đào Minh K 02 (hai) năm tù là đúng người, đúng tội, tương xứng với hành vi phạm tội mà các bị cáo đã gây ra.

Các bị cáo Đào Minh K và Lê Phú Đ kháng cáo nhưng không cung cấp tình tiết giảm nhẹ nào khác ngoài các tình tiết giảm nhẹ mà cấp sơ thẩm đã áp dụng, tuy nhiên, bản án sơ thẩm nhận định các bị cáo Đ và K có nhân thân xấu là không có cơ sở. Cấp sơ thẩm không áp dụng Điều 101 của Bộ luật Hình sự khi quyết định hình phạt là thiếu sót. Xét thấy, hai bị cáo có nhân thân tốt, chưa có tiền án, tiền sự, có nơi cư trú rõ ràng, khi phạm tội chưa đủ 16 tuổi, một phần lỗi do bị hại do đó hai bị cáo có đủ điều kiện được hưởng án treo theo quy định của Nghị quyết số 02/2018/NQ-HĐTP ngày 15 tháng 05 năm 2018 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao.

Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm b khoản 1 Điều 355, điểm e khoản 1 Điều 357 của Bộ luật Tố tụng hình sự, chấp nhận kháng cáo của các bị cáo Đào Minh K và Lê Phú Đ; sửa Bản án hình sự sơ thẩm số 182/2021/HS-ST ngày 26 tháng 11 năm 2021 của Tòa án nhân dân huyện Đức Hòa, tỉnh Long An theo hướng giữ nguyên hình phạt và cho các bị cáo hưởng án treo.

Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Người bào chữa cho các bị cáo trình bày: Trợ giúp viên pháp lý thống nhất với tội danh và điều luật mà Tòa án cấp sơ thẩm xét xử đối với các bị cáo, trợ giúp viên pháp lý không tranh luận. Tuy nhiên, Tòa án cấp sơ thẩm nhận định 02 bị cáo có nhân thân xấu là không đúng sự thật khách quan, 02 bị cáo cũng không phải là người chở T và H. Trợ giúp viên pháp lý thống nhất với quan điểm của đại diện Viện kiểm sát đề nghị cho các bị cáo được hưởng án treo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa phúc thẩm, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về thủ tục: Các bị cáo Đào Minh K và Lê Phú Đ kháng cáo trong thời hạn luật quy định nên Tòa án nhân dân tỉnh Long An thụ lý xét xử vụ án theo thủ tục phúc thẩm là có căn cứ đúng theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự.

[2] Về nội dung: Lời khai nhận của các bị cáo tại phiên tòa phúc thẩm thống nhất với lời khai tại phiên tòa sơ thẩm, phù hợp với các chứng cứ có trong hồ sơ vụ án có đủ cơ sở kết luận: Vào khoảng 21 giờ 30 phút ngày 18 tháng 4 năm 2020, do không kiểm chế được bản thân khi nghe người đi đường có hành động điều khiển xe nẹt pô nên bị cáo Huỳnh Quốc H đã rủ rê các bị cáo Trần Hữu T, Lê Phú Đ, Lê Đạt H1, Phạm Nhật P, Đào Minh K, Nguyễn Điền N và Trương Công Quốc H2 dùng xe mô tô đuổi đánh những người này. Khi các bị cáo điều khiển xe đến ấp B, xã H, huyện Đ, tỉnh Long An thì gặp bị hại Nguyễn Hữu N1 điều khiển xe mô tô chạy vượt qua mặt xe của bị cáo H1 rồi lạng lách, nẹt pô, rà chân xuống mặt đường và có lời nói chửi nhóm của bị cáo Huỳnh Quốc H nên các bị cáo đã thực hiện hành vi đuổi đánh bị hại Nguyễn Hữu N1.

Khi bị hại bỏ chạy khoảng 50m thì bị té ngã xuống đường, bị cáo Huỳnh Quốc H đã sử dụng một con dao tự chế (kiếm nhật) cùng với bị cáo Trần Hữu T sử dụng một con dao tự chế (mã tấu) chém nhiều nhát vào người bị hại N1, còn các bị cáo K, N, Trương Công Quốc H2, P, H1 đứng ngoài hỗ trợ. Hậu quả bị hại Nguyễn Hữu N1 bị thương tích với tỷ lệ 57%.

Hành vi của các bị cáo đủ yếu tố cấu thành tội “Cố ý gây thương tích” theo quy định tại Điều 134 của Bộ luật Hình sự, do các bị cáo dùng hung khí nguy hiểm gây thương tích cho bị hại N1 với tỷ lệ 57% nên Tòa án cấp sơ thẩm xét xử các bị cáo về tội “Cố ý gây thương tích” theo điểm c khoản 3 Điều 134 của Bộ luật Hình sự là đúng người, đúng tội, không oan cho bị cáo.

[3] Khi lượng hình, Tòa án cấp sơ thẩm đã xem xét các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với các bị cáo. Về tình tiết tăng nặng: Các bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự. Về nhân thân, các bị cáo đều có nhân thân xấu vì có 01 tiền sự về hành vi đánh nhau chưa được xóa. Về tình tiết giảm nhẹ: Các bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, các bị cáo tác động gia đình bồi thường toàn bộ thiệt hại cho bị hại, bị hại xin bãi nại, không xử lý trách nhiệm hình sự và giảm nhẹ hình phạt đối với các bị cáo, các bị cáo phạm tội có một phần lỗi của bị hại, các bị cáo có hoàn cảnh gia đình khó khăn có xác nhận của chính quyền địa phương là các tình tiết giảm nhẹ theo quy định tại điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự và áp dụng Điều 54 của Bộ luật Hình sự để xử phạt bị cáo Lê Phú Đ 02 (hai) năm tù và Đào Minh K 02 (hai) năm tù là đúng người, đúng tội, tương xứng với hành vi phạm tội mà các bị cáo đã gây ra.

Tuy nhiên, Tòa án cấp sơ thẩm nhận định các bị cáo có nhân thân xấu do có 01 tiền sự là chưa chính xác vì từ trước đến nay các bị cáo chưa bị xử phạt vi phạm hành chính. Tòa án cấp sơ thẩm nhận định các bị cáo có nhân thân xấu làm bất lợi cho các bị cáo và áp dụng hình phạt tù đối với người chưa thành niên phạm tội mà không áp dụng Điều 101 của Bộ luật Hình sự là thiếu sót nên cần rút kinh nghiệm.

[4] Xét kháng cáo của các bị cáo Đào Minh K và Lê Phú Đ kháng cáo xin hưởng án treo: Xét thấy, các bị cáo phạm tội khi chưa đủ 16 tuổi, nhận thức pháp luật còn hạn chế, các bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ theo quy định tại khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự, có nhân thân tốt, chưa có tiền án, tiền sự, có nơi cư trú rõ ràng, bị hại có một phần lỗi, do đó, Hội đồng xét xử xét thấy không cần thiết phải bắt các bị cáo chấp hành hình phạt tù mà các bị cáo có khả năng tự cải tạo, việc cho các bị cáo hưởng án treo không gây nguy hiểm cho xã hội, không ảnh hưởng đến an ninh trật tự, an toàn xã hội nên có căn cứ chấp nhận yêu cầu kháng cáo của các bị cáo, sửa Bản án hình sự sơ thẩm cho các bị cáo hưởng án treo với thời gian thử thách tương ứng là có căn cứ theo quy định tại Điều 65 của Bộ luật Hình sự như đề nghị của Kiểm sát viên tại phiên tòa.

[5] Về án phí: Các bị cáo không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm do kháng cáo được chấp nhận.

[6] Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

1. Căn cứ điểm b khoản 1 Điều 355, điểm e khoản 1 Điều 357 của Bộ luật Tố tụng Hình sự;

Chấp nhận kháng cáo của các bị cáo **Đào Minh K** và **Lê Phú Đ**; Sửa Bản án hình sự sơ thẩm số 182/2021/HS-ST ngày 26 tháng 11 năm 2021 của Tòa án nhân dân huyện Đức Hòa, tỉnh Long An.

2. Tuyên bố: Các bị cáo **Đào Minh K** và **Lê Phú Đ** phạm tội “Cố ý gây thương tích”.

Áp dụng điểm c khoản 3 Điều 134; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 54; Điều 17; Điều 50; Điều 58; Điều 65; Điều 90; Điều 91; Điều 101 của Bộ luật Hình sự;

Xử phạt: Bị cáo **Đào Minh K 02 (hai) năm tù, cho hưởng án treo**, thời gian thử thách là 04 (bốn) năm, tính từ ngày tuyên án phúc thẩm, ngày 18 tháng 4 năm 2022.

Giao bị cáo **Đào Minh K** cho Ủy ban nhân dân xã H, huyện Đ, tỉnh Long An để giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách.

Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

Trường hợp người được hưởng án treo phạm tội mới trong thời gian thử thách thì Tòa án quyết định hình phạt đối với tội phạm mới và tổng hợp với hình phạt tù của bản án trước theo quy định tại Điều 55 và Điều 56 của Bộ luật Hình sự.

Trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại khoản 3 Điều 92 của Luật Thi hành án hình sự.

Áp dụng điểm c khoản 3 Điều 134; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 54; Điều 17; Điều 50; Điều 58; Điều 65; Điều 90; Điều 91; Điều 101 của Bộ luật Hình sự;

Xử phạt: Bị cáo **Lê Phú Đ 02 (hai) năm tù, cho hưởng án treo**, thời gian thử thách là 04 (bốn) năm, tính từ ngày tuyên án phúc thẩm, ngày 18 tháng 4 năm 2022.

Giao bị cáo **Lê Phú Đ** cho Ủy ban nhân dân xã H, huyện Đ, tỉnh Long An để giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách.

Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

Trường hợp người được hưởng án treo phạm tội mới trong thời gian thử thách thì Tòa án quyết định hình phạt đối với tội phạm mới và tổng hợp với hình phạt tù của bản án trước theo quy định tại Điều 55 và Điều 56 của Bộ luật Hình sự.

Trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại khoản 3 Điều 92 của Luật Thi hành án hình sự.

3. Về án phí: Áp dụng các Điều 135, Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015 và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban thường vụ Quốc hội, các bị cáo Đào Minh K và Lê Phú Đ không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

4. Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án./.

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh Long An;
- TAND huyện;
- VKSND huyện;
- Chi cục THADS huyện;
- CQĐT Công an huyện;
- Bị cáo;
- Người TGTT khác;
- Sở Tư pháp tỉnh Long An;
- Lưu hồ sơ, án văn.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Dương Ngọc Thành